

Đọc Lại Lá Thư Cũ Số 51



1- Bài “Lá Thư AHCC Mừng Xuân” của AH Lê Khắc Thí.

Đây là bài mở đầu của Lá Thư. AH nói “Lá Thư AHCC của chúng ta sang Xuân này là vào tuổi “Hai Tám”. Lá Thư thân yêu đã đem lại cho chúng ta trong “mười lăm năm ấy biết bao nhiều tình”, tình quê hương, tình đồng nghiệp, tình tha hương ngộ cố tri, tình vui đoàn tụ xum vầy, tình chia sẻ chia ly vĩnh biệt... Sống xa nhau ngàn vạn dặm, rải rác khắp năm châu, LT đã làm cho gia đình Công Chánh gần gũi nhau hơn, chia sẻ vui buồn cùng nhau, thổ lộ tâm tình, trao đổi quan điểm về nhiều vấn đề liên quan đến cuộc sống, đến gia đình, và tương lai của thế hệ trẻ như AH Khúc Đản đã nói đến trong LT trước đây.

.....

AH Trần Trung Trực

AH cho biết “Về hình thức, số 1 và 4, LT tràn trề như nhộng, không bì, không có gì bao che cả. Riêng số 4 chỉ vồn vẹn 1 trang giấy viết tay chúc Tết Đinh Tỵ (1976) và cáo lỗi vì thời gian và phương tiện eo hẹp không có báo Xuân...”

Về phần Tài Chánh AH cho biết “Sang phần tài chánh, số 1 và 2 không có người ủng hộ...Số 3 tính đến ngày 27-11-1976 được \$236 + 104 con tem + 28 coupons...Lúc đó phần ủng hộ rất khiêm tốn...dần dà tài chánh gia tăng mạnh mẽ cho đến số 23, 24 sau khi chi tiêu “ngon lành” rồi mà vẫn còn được \$1,000....”

AH đã nói thêm đến Hội Khoa Học và Kỹ Thuật do một số AH miền Nam Cali thành lập và Hội Chuyên Gia Việt Nam nữa....

Cố AH Khúc Đản đã bàn đến phát hành 4 LT mỗi năm, và đã làm, nhưng đến số 48 đề nghị “Xuân Thu nhị kỳ”, thì được ủng hộ dồi dào và bài vở cũng gửi đến đầy đủ

Cám ơn AH Lê Khắc Thí đã có công lập, nuôi dưỡng và viết rất nhiều bài thật ý nghĩa. BPT cũng bắt chước AH, cố gắng “Giữ Cho Còn Có Nhau” được thêm năm nào hay năm đó. Mong AH luôn theo dõi và chỉ dẫn BPT Lá Thư.

2- Lá Thư Mùa Đông Và Cũng Là Lá Thư Tam Biệt của AH Nguyễn Phúc Bửu Hạp.

Năm 1990, AH Nguyễn Phúc Bửu Hạp đã đảm trách 4 Lá Thư. Đến nay tôi mới hay. Thật không ngờ. BPT cũng thật hùng hậu, 35 người, gấp 3 lần BPT hiện nay. Bài viết của AH thật dài, 7 trang, nói nhiều về tình trạng Việt Nam. Thường, bài này khoảng 1 đến 3 trang, nói tóm tắt của ý tưởng,

cùng ý nghĩa của BPT cho Lá Thư. Tôi kính phục tài viết của AH, đọc 7 trang mà vẫn chưa chán.

AH cho biết, "Trong sáu tuần lễ tại Đông Nam Á, tôi đã có dịp nhận xét rằng báo chí trong cả vùng này, từ Nhật Bản đến Thái Lan, đều chăm chú theo dõi tình hình Việt Nam. Dân chúng đã trưởng thành và báo chí tỏ ra rất lo lắng cho ba nước ở bán đảo Đông Dương, vì ai ai cũng nghĩ rằng chỉ còn ba nước này còn quá cực, quá nghèo, ở giữa những quốc gia đang vươn lên, thịnh vượng và đẹp đẽ. Và đó sẽ luôn luôn là tai họa"....

Đến nay, đã gần 30 năm, Việt Nam không thay đổi. Sự chia cắt giới giàu có và dân nghèo càng ngày càng quá xa. Tham nhũng thì gấp ngàn lần thời xưa. Dân càng ngày càng nghèo, nước càng ngày càng lạc hậu thêm. Mong AH giúp thêm ý kiến. Xin lỗi AH, bài viết dài, tôi xin tạm ngừng để sang bài khác.

3- Đầu Năm Xin Bói Một Quẻ của Thầy Phan Đình Tăng.

Mở đầu, thầy nói "Đầu năm mới Việt Nam người ta thường đi xem bói, và dọc lẽ đường Hàm Nghi đã có nhiều thầy ôm tráp ngồi dài dài..."

Sau đó, khi thầy qua Mỹ thi EIT, anh Trang đã chỉ nước : "Anh bắt đầu đánh A, B, C, ...đến hết giờ mà còn bí ...bói đại, trật nó không trừ điểm, sợ gì!?"

Thầy đã dạy tôi, tốt nghiệp bên Pháp về Ponts Chaussé, dư sức làm một buổi sáng thi EIT. Cách đây hơn 40 năm, tôi chỉ dò bài thi khoảng 1 tháng, và khi đi thi tôi chỉ dùng nửa số giờ người ta cho phép, và cũng qua kỳ thi EIT với số điểm 95/100. Ở Mỹ, việc học hành dễ hơn Việt Nam, ngoài ra việc chấm bài cũng không khó khăn như ở xứ mình.

Thầy mở đầu câu chuyện cho vui, chứ "Vây bói toán là lạc hậu, phản khoa học hay ...nói láo ăn tiền đâu?"

Thầy kể chuyện "Khi nào ta biết rõ tình hình, biết con đường đi thì hành động theo lý trí; còn rất nhiều khi ta không biết đường nào đi cho phải, đời có lắm chuyện bất ngờ, khó đoán trước được, thì ...ta bói. Tôi có ông bạn lại còn cao siêu hơn nữa: Anh ta cũng bói nhưng lại làm ngược lại. Tôi hỏi thì anh ta giải thích: "Số tôi xui nên bói thường hay bị hổ, tôi làm ngược lại thì trúng phúc?! Anh này cao siêu, trác cả "thần linh"?!"

Về chính trị, Thầy nói "...Chúng ta đâu có ngờ năm 1975 cộng sản chiếm trọn miền Nam và chúng ta phải chạy ra nước ngoài, nhập quốc tịch khác! Rồi nay lại thấy cộng sản xấp tiệm một cách ngoạn mục khắp nơi, chúng ta lại hy vọng Việt Nam có cơ thoát khỏi ách cộng sản, chúng ta có thể trở về cố hương. Nhiều bạn đã hô hào chuẩn bị nghiên cứu khi về sẽ làm gì cho Việt Nam dấu yêu của ta? Đó là một ý nghĩ rất hay, rất tốt, tôi hoàn toàn tán thành!..."

Khi đó, tôi cũng mong như Thầy, thời cơ Việt Nam thoát khỏi gông cùm cộng sản và dân chúng được Tự Do, nhưng đâu được toại nguyện. Bây giờ hơn 28 năm sau, Việt Nam càng ngày càng bị Trung Cộng kèm kẹp và có thể thành chư hầu Trung Cộng.

Về chính trường Mỹ lúc đó Thầy nói "Làm tổng thống Mỹ, (TT Ronald Reagan lúc đó) cũng như làm tổng thống nói chung, thường gặp chuyện bất ngờ, lên ruột, ai biết trước được để đề phòng? TT phu nhân Nancy là người thông minh, chỉ hỏi chiêm tinh gia là chắc ăn nhất!"

Rồi về "Đệ Nhất Cộng Hòa oai phong như vậy mà rút cục TT Diệm và CV Nhu bị ám sát trong xe bị sát vì đồng minh và thuộc hạ mình làm phản! TT Diệm vừa chết ngày 1-11-1963 thì ngày 22-11-1963 TT tài ba son trẻ của Mỹ John Kennedy cũng bị viên đạn oan nghiệt kết liễu cuộc đời tại downtown Dallas. Hòn đạn của ai? Từ đâu đến?"

Thầy kết luận "...Nếu TT phu nhân Jackie biết bói toán như TT phu nhân Nancy thì có lẽ phải biết là TT đang bị "Sao Quả Tạ" chiếu và đã ngăn TT đừng đi đến tiểu bang Texas có tên định mệnh là "LONE STAR STATE"!..."

Trong bài Thầy viết, tôi thích nhất đoạn văn Thầy cho biết "...Về thì lẩm chuyện bực mình nên bà xã nghe nói ở Tân Định có thầy Ba La xem số tử vi rất hay bèn không cho tôi biết, đem ngày sinh tháng đẻ cho thầy xem. Nhưng sau đó nàng phải hỏi lại tôi vì thầy bảo ngày sinh của tôi sai?"

Vì loạn ly, "khi dẫn Thầy đi ghi tên học, ông anh Thầy không rõ, khai đại cho dễ nhớ!! May thay bà già vẫn nhớ rõ! "Con sinh ngày 2 tháng 7 là ngày kỵ (giỗ) Mẹ (bà nội), mẹ còn nhớ rõ đang lo kỵ thì chuyên bụng!"

Thầy cho biết thêm "Thầy giỏi quá ta! Biết ngày sinh sai cũng cừ lắm! Phục sát đất, bèn khăn áo chỉnh tề quyết lên thụ huấn. Thầy đã già yếu, nằm tiếp chuyện tôi. Có lẽ thấy một chàng trai trẻ, có vẻ Tây học, mà lại phục tài bói toán của mình nên thầy nói chuyện lâu lắm. Thầy cho biết nếu sinh ngày mùng 1 thì số khác, không đúng tình trạng của tôi, vì vậy thầy nghĩ sai! Tuần sau tôi trở lại lấy lá số thì thầy khất, bảo là thầy mê lá số của tôi nên muốn để thêm 1 tuần nữa làm bản tóm lược bằng thơ lục bát như truyện Kiều tặng tôi để suy gẫm xem có đúng không!"

Thầy viết tiếp "Nhờ bài thơ đó mà sau này tôi trải nghiệm với cuộc đời đại cương rất đúng. Có một đoạn làm tôi thắc mắc là có thời kỳ thầy nói "Giai đoạn này ông phải bị đi lưu động trong một thời gian nhưng cũng chóng trở về chốn cũ". Đến khi tôi bị đưa đi "học tập cải tạo" từ làng Cô Nhi Long Thành đến trại Phú Sơn IV ở Thái Nguyên mới thấm thía hai chữ "lưu động" của thầy"....

Thầy viết còn nhiều chuyện hấp dẫn nữa. Tôi sẽ đọc lại để rút kinh nghiệm cho tôi và gia đình, vì

trước đây, 45 năm về trước, tôi có một ông giám thị coi công tác xây cất. Ông này tốt nghiệp trường Mỹ Thuật, Hà Nội, vẽ hay và coi bói cũng tài. Mỗi đứa con của tôi khi sinh ra, tôi cho ông ta ngày sinh, giờ sinh và ông ta lấy số tử vi và ghi cho tôi vào 1 quyển sách. Trong 3 đứa con đầu, ông ta làm như thường, đến đứa con thứ 4 thì ông ấy nói, thật đúng như ông ấy mong đợi, hoàn toàn tuyệt hảo. Đến bây giờ, tôi thấy nói chung những điều ông ấy đoán trước đây đều trúng.

Kính chúc Thầy và gia đình an mạnh và hạnh phúc. Mỗi người đều có một định mệnh riêng. Khoa học không thể giải thích được. Cũng như Thầy nói, cố TT phu nhân Nancy khi gặp những việc khó khăn đều xin chiêm tinh gia ý kiến.

4- Tái Thiết Kiều Lô Việt Nam Thời Hậu Công Sản của AH Tôn Thất Ngọ.

Bài này hơi dài. Nguyên phần 1 cũng đã 4 trang. Tôi chưa một lần biết AH Tiên Bôi, nhưng qua bài này, tôi thấy AH có một tầm nhìn xa và yêu quê hương rất nhiều.

Mở đầu AH cho biết "Chúng tôi xin mình định lập trường của chúng tôi là không bao giờ tham gia đoàn thể hay một phe nhóm chính trị nào cả, chúng tôi cũng không có ý đồ đen tối để tiếp tay cho cộng sản, chúng tôi chỉ có một ước mơ duy nhất là thấy nước mình được phồn thịnh và dân tộc mình được ấm no mà thôi"....

AH thêm "...Nước Việt Nam chúng mình đẹp lắm, ước mơ một ngày tốt trời nào đó chúng mình sẽ được trở về với quê hương, được chết và được chôn trong lòng đất Mẹ"....

Để kết luận, AH cho biết "Nguyên cầu cho thế hệ trẻ sau này sẽ làm nên việc lớn, để nước nhà được hưng thịnh, dân chúng Việt Nam thoát khỏi cảnh nghèo đói".

Về Khả Năng Phát Triển Kinh Tế, AH đã mô tả bờ biển dài và đẹp, nằm trong vùng nhiệt đới, mưa nhiều, có nhiều sông rạch, đứng vào hàng thứ 3 về

lúa gạo, di chuyển đường thủy cũng tiện lợi, lâm sản cũng rất nhiều, khoáng sản thì vô số.

Sau đó, AH đã mô tả Việc Nghiên Cứu Phát Triển Ngành Kiều Lộ “Các nước văn minh thường có nền kinh tế vững mạnh và phát triển không ngừng vì đã có hệ thống giao thông vận tải tiên tiến...”....

Nhìn vào hệ thống kiều lộ, chúng ta có thể biết xã hội đó văn minh hay còn lạc hậu. Bài viết này đã gần 30 năm nay, chúng tôi thấy cần cập nhật với hiện trạng kiều lộ ở Việt Nam ngày nay. Theo tôi, kiều lộ Việt Nam hiện nay nhờ nhân khoản vay ở tiền ngoại quốc làm. Không có một kế hoạch thích nghi và dài hạn. Vì ăn tiền chia chác, nhiều xa lộ mới xây mà bị những ổ gà hay lún thật nhiều.

Kết luận, AH đã đưa ra 5 điểm cho Dự Định Cho Chương Trình Hành Động.

Chúng ta, AHCC, ai cũng có tư tưởng và muốn cải tiến ngành kiều lộ Việt Nam. Nó là những mạch máu trong xã hội Việt. Cần phải làm từ quốc lộ, tỉnh lộ cho thật hoàn hảo và hợp với xã hội hiện tại. Tôi đã có dịp đi những xa lộ ở Việt Nam ngày nay và thấy nhiều xa lộ rộng thênh thang mà ít xe cộ qua lại. Thật phí phạm. Trong khi ở Sài Gòn đường xá chật hẹp, xe cộ thì thật đông, đặc biệt bị lụt thường xuyên.

5- Một Bài Văn Truy Điệu Đáng Ghi Nhớ của Hoài Nam Nguyễn Trọng Căn.

45 năm trước đây. AH Thí có dự buổi lễ chiến sĩ trận vong nói trên, tại Phú Văn Lâu, Huế. Đồng bào rất đông để mừng ngày “**nước Việt Nam độc lập**”. Đúng như ông Hương Thủy nói, bài văn tế rất hùng hồn, đọc đúng điệu văn tế, rất cảm động, khiến nhiều người rơi lệ.

Xin được phép phổ biến tài liệu lịch sử và văn hóa này đến quý AH.

Lê Khắc Thí

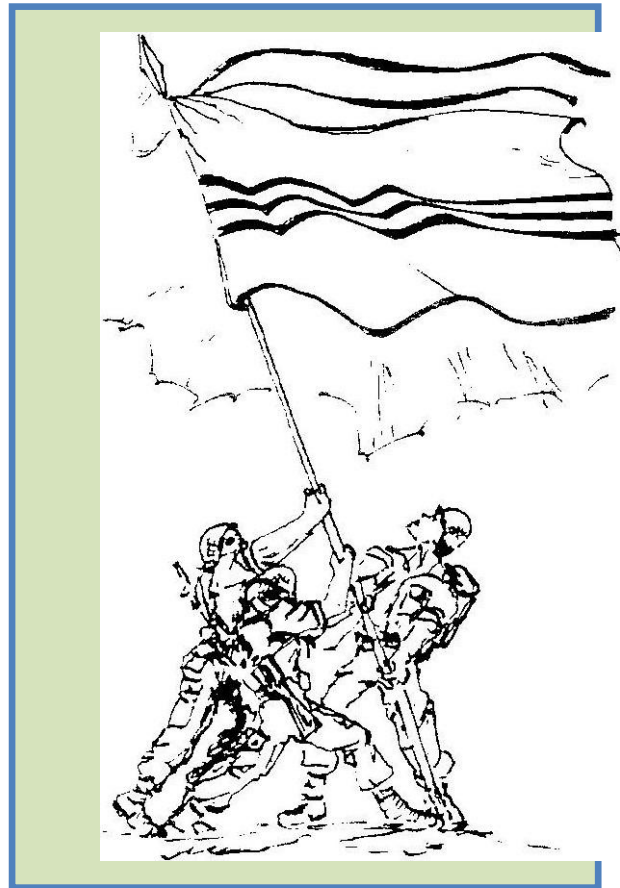
....

“**Bài văn tế ấy do nhà văn kiêm thi sĩ Hoài Nam Nguyễn Trọng Căn soạn thảo. Đó là áng văn chương kiệt tác, không thua gì bài “Văn**

Tế Tướng Sĩ Trận Vong” của ông Tổng Trấn Nguyễn Văn Thành năm 1803 ở Thăng Long vào dịp các tướng lãnh và binh sĩ đã bỏ mình giúp vua Gia Long bình được nhà Tây Sơn và thống nhất đất nước.”

Hương Thủy

Bài văn truy điệu các nghĩa sĩ cách mạng hồi xưa và các nghĩa sĩ trận vong trong cuộc “**Việt Nam Độc Lập**” ngày 9-3-1945.



“**Hỡi anh em đồng bào ơi!**

Bừng con mắt nhìn xem nước mới “Việt Nam Độc Lập”, khắp ba Kỳ chung một cờ vàng, chạnh tấm lòng sục nhớ ngày xưa, “chí sĩ hy sinh”, dưới chín tuổi biết bao người mệnh bạc.

Hồn Tổ Quốc bơ vơ trong trời đất, trở về đây mà nghe tiếng hoan hô.

Khí anh hùng hun đúc giữa non sông, quay quần lại và nếm mùi cộng lạc.

Các đấng tiên linh xưa:

Nhân cách anh hùng, Thiên tư lỗi lạc.

Giống Bạch Việt đầu đen máu đỏ, trái Đinh, qua Lý, Trần cho đến Hậu Lê, Hoàng, Nguyễn. phá quân Mường, bùng giặc Mọi, dong ruồi rừng tên bãi đạn, đúc xương đồng mà chống đỡ non vàng.

Cõi Viêm Bang rốn cắt nhau chôn, từ Bắc Hàn vào Thanh Nghệ lần cô Thuận Quảng, Đồng Nai, tuồng đất Lạp, đập thành Chiêm, xông pha nón gió toi mưa, phơi gan sắt mà lấp vùi bể bạc.

Sang sơn sinh tuấn kiệt đã đành,

Thời thế tạo anh hùng là khác.

Rong ngựa sắt Đống Thiên Vương phá giặc, khói anh linh mây phủ núi Trâu Sơn.

Phát khăn hồng Trương Nữ Tướng hương binh, gương tiết liệt trắng in hồ Lãng Bạc.

Dòng máu đỏ sông Bạch Đằng còn gợn, nào những trận phá Hán Ngô Vương Quyền, cầm Hồ Trần Hưng Đạo, oai danh kia muôn thuở vang lừng.

Đống xương tàn thành Long Đỗ còn xây, nào những trận Bình Ngô Lê Thái Tổ, tảo Mãn Nguyễn Quang Trung, công đức ấy nghìn thu ghi tạc.

Huân lai lịch dai đã rõ ràng,

Sự nghiệp Quốc triều càng to tát.

Rưới mưa móc thấm miền Thuận Quảng, áo đầy cơm nặng, khúc Hoài Nam càng ngấm đức tài hồi.

Phách chông gai mở cõi Nam Kỳ, tấc đất ngọn rau, bia kỷ niệm vẫn ghi công khai thác.

Cơ đồ nhờ đó mà vững bền,

Tộc loại càng ngày thêm phát đạt.

Không may, lòng trời dun dùi, cõi Á Đông gặp lúc chuân chuyên. Quả đất vẫn xoay, miền Nam Thổ vào hồi truy lạc.

Oai cường bạo như hùm beo có cánh, nào Đức, nào Nga, nào Anh, nào Pháp hăm hờ mài

nanh chuốt vuốt, rượt luồng mây mà nhả độc sài lang.

Phận yếu hèn như tôm tép không vây, kìa Ba, kìa Ấn, kìa Diến, kìa Xiêm, rụng rời lạc vĩa xiêu hồn theo làn sóng mà vào hàm kinh ngạc.

Một tiếng sung nổ vang ngoài Thuận Hải, nước non nhà cùng chung kiếp điêu linh.

Ba sắc cờ pháp phối giữa Hoành Sơn, cây cỏ dù đã thấy màu xơ xác.

Chén thuốc độc ô hô Phan Thanh Giản, đất Nam Kỳ sáu tỉnh tiêu hao.

Bát trà xương kết liễu Nguyễn Tri Phương, thành Hà Nội bốn bề tan tác.

Tổng Đốc Diệu trải bao phen chống cự, hết lòng vì nước, quyết tồn vong thề với cô thành.

Phò Mã Lâm sau mấy trận xông pha, giữ tiết cùng cha, liều sinh tử phó cho đại bác.

Thảm thương vì vận nước giữa nghiêng,

Xót xa bấy lòng người ngo ngác.

Đoàn ứng nghĩa cần vương ra đứng trước, nào Phan Đình Phùng, nào Hoàng Gia Thám, len lỏi trong miền sơn cước, đạn vô tình cam thịt nát xương tan.

Đàng xuất dương Cách Mạng nối theo sau, nào Tăng Bạt Hổ, nào Phan Bội Châu, lên đênh ngoài cõi trùng dương, thân vô định mặc bè trôi sóng dạt.

Hương ngọn bút kêu gào đất khách, đến chết không quên nước cũ, bên chùa Kim Lanh, Nguyễn Thượng Hiền khí cốt vẫn thanh cao.

Ném quả bom rầm rộ nơi quê người, dù chưa giết được kẻ thù, trước mộ Hoàng Công, Phạm Hồng Thái thanh danh còn hách trạc.

Xin sưu thuế Nghĩa Hòa trong Đại Lộc, sôi nổi biết bao thân sĩ, vì dân bào mà chịu phận thiệt thòi.

Xương dân quyền Quý Cáp với Châu Trinh,
chứa chan một tấm nhiệt thành, vì tổ quốc mà
đem thân gánh vác.

Nào những thuở Duy Tân xướng nghĩa, đem
tính mệnh đền ơn Minh Chúa, Trần Cao Vân
kháng khái dưới guom đao.

Nào những lúc Yên Bái đồ mưu, lấy đầu lâu
trả nợ quốc dân, Nguyễn Thái Học thung dung
trên đỉnh hoạt.

Cổ Am nợ là huyết sào Quốc Đảng, lá trung
can đốt cháy dưới than hồng.

Côn Lôn kia là địa ngục dương gian, đóng hiệp
cốt lấy vú trên bãi cát.

Chồng trước mặt quỷ cương quyền lên án, công
chẳng có, tội đành phải có, tội vì nước, tội vì
dân, tội vì giang san xã tắc, phận cô thân bao
quản nỗi trầm oan.

Nặng trên đầu thân Công Lý cầm cân, sống
như không mà chết cũng như không, chết vì
guom, chết vì súng, chết vì lam chướng ba đào,
hồn chiến sĩ biết đâu miền mệnh mạt.

Ôi! Bên mờ trung nghĩa, gió thổi lạnh lùng.

Giọt máu oan cừu, mây tuôn man mác.

Chết đã thiệt, sống biết làm sao được, cũng
tai, cũng mắt, cũng mày, cũng can
trường tâm huyết, lệ Tân Đình khô ráo giọng
quyên.

Trước đã qua, sau dù có thế nào, này cỏ, này
cây, này non, này nước, này thành quách nhân
dân, trăng Hoa Biểu mơ màng bóng hạc.

Lẽ tuần hoàn trời đất há vô tình,

Vòng đào thải đầu đầu đã chắc.

Trận Âu Chiến dùng dùng sấm dậy, thành Ba
Lê một phút tan tành. Hội Á Liên cuộn cuộn
sóng tràn, vùng quần đảo bốn bề rân rác.

Cơ luân chuyển khéo vào năm Ất Dậu, cuộc
hung vong thay đổi bỗng hai lần.

Việc binh cơ vẫn nhờ sức Hoàng quân, cờ báo
thiếp lệ làng trong một lát.

Ách kiếm tủa thoát ngay người Pháp, mỗi sơn
hà đất cũ gồm thâu.

Quyên chủ trương trả lại vua ta, vàng nhật
nguyệt trời Nam vàng vạc.

Reo mừng một tiếng, miền Bắc miền Nam.

Thỏa hận nghìn thu, phần hồn phần xác.

Đành có kẻ vận thù quyết sách, phá tan quân
địch, khác nào như trúc chẻ ngói tan.

Nhưng trong lúc xung đột giao phong, găm lại
quân ta, cũng chẳng tên bay đạn lạc.

Cảm tạ bấy quân nhân Nhật Bản, giúp lân
quốc cũng như hết lòng với Tổ quốc, tuốt guom
ra mà thí mạng lẫn nhào.

Ngậm ngùi thay binh sĩ Việt Nam, vì đồng cừu
mà ra sức với đồng bào, châu sung lại liêu
thân xô xát.

Phận anh hùng đâu không quản sống còn.

Lòng quốc sĩ lẽ nào quên báo đáp.

Mùi tân khổ xưa cùng nếm trái, muôn thuở
tao phùng một hội, buồn chung buồn, sao vui
chẳng chung vui?

Mỗi oan cừu nay đã sạch sành, ba sinh thỏa
thích mười nguyên sống phận sống, mà thác
đành phận thác.

Anh em đồng bào ta!

Nhân ngày quốc khánh, hoa nở tung bồng,

Đứng trước tiem linh, hoa thơm ngào ngạt.

Dem tiểu sử cá nhân ôn lại, kể sao cho xiết,
mấy hàng chữ máu vẫn chưa phai.

Treo bức tranh liệt sĩ dòm chung, vẽ mấy cho
cùng, một tấm lòng son đầu dễ lạt.

Nền tự trị hiện nay còn xóc nổi, biết bao việc
nông, việc học, việc công, việc thương, việc
quốc gia xã hội, nặng hai vai nợ nước ơn vua.

Chữ đồng bào găm lại vẫn đỉnh ninh, chẳng
lựa là anh, là em, là cố cựu thân bằng, chung
một giống con Hồng cháu Lạc.

Lòng ái quốc, kẻ mất còn cũng vậy, gọi chúng
bạn trở về cố quận, dắt dìu nhau hợp lực đồng
tâm.

Khi tự cường, người sống thác cũng là, khuyên
anh em bước tới tiền đồ, gắng gổ lấy đồng lao
công tác.

Thượng hưởng

Hoài Nam Nguyễn Trọng Căn"

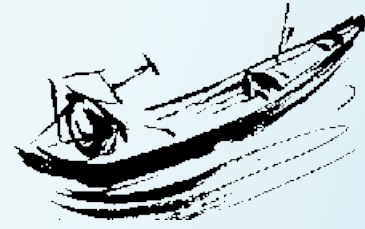
Bài văn điệu hơi dài, tôi xin ghi lại đây đủ để các
AH có thể đọc hết, để cảm nhận tình yêu quê
huong của tác giả. Mong rằng một ngày gần đây,
sau 20 năm nội chiến và hơn 44 năm dưới ách
cộng sản, dân tộc mình sẽ có những ngày hoàn
toàn Độc Lập và Tự Do, dân chúng sẽ được no ấm,
tự do. Đó là nguyện vọng của tôi và toàn thể
AH/TH CC.

Mong các AH cho tôi thêm ý kiến để tôi viết
bài tới súc tích và hay hơn.



Thà sống khổ còn
hơn phải chết, đó là
châm ngôn của con
người.

VICTOR HUGO



Buổi Trưa Bên Ngoài...

Những cánh hoa vàng hay hoa nắng
Đầy thềm; sắc phượng đỏ trời xanh,
Ngoài xa mây đã ngàn năm trắng,
Ta đã ngàn năm đợi gió lành...

Cái Xấu Và Cái Ấc

Khi cái ác đã lẫn vào trong máu,
Dẫu thiên đường gạ đổi cũng không xong;
Khi con tim đã ươm mầm cái xấu,
Nơi chín tầng địa ngục vẫn đậm bông...

Xuân Đến Ở Một Làng Quê

Mông một Tết anh nằm nghe lệ nhỏ,
Chị ngồi bên giếng nước rửa khoai mì,
Đàn trẻ nít lưng trần vui với gió...
Đóm lửa chiều ai đốt tiễn xuân đi...

Nhớ Bạn

Đêm nay rượu có không người uống,
Lạnh cả vầng trăng lạnh chiếu nằm;
Khói thuốc lên xanh đèn thấp muện,
Mới mà như chuyện đã trăm năm.

Lê Phương Nguyễn